

Số: 19/2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ
từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên;

b) Các nội dung chi khác trực tiếp phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan liên quan xác định nội dung, mức chi cụ thể, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ

1. Chi thù lao đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật.
2. Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học.
3. Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ.
4. Chi thuê khoán nhân công.
5. Chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
6. Chi lập hồ sơ khoa học.
7. Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ
8. Chi mua sắm, thuê trang thiết bị, vật tư, dụng cụ và các điều kiện phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ.
9. Chi di dời, bảo quản tạm thời, bảo tồn tại chỗ di tích, di vật.
10. Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc dự án thăm dò, khai quật khảo cổ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

Phụ lục
QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC THĂM DÒ,
KHAİ QUẬT KHẢO CỔ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Chi thù lao đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật		
1	Chi thù lao đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ (Số ngày làm căn cứ thanh toán là số ngày thực tế trực tiếp làm việc tại hiện trường khai quật hoặc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý hiện vật khảo cổ theo sự phân công và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc chủ nhiệm đề tài, dự án) trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đồng/người/ngày	300.000
2	Ngoài mức thù lao nêu trên, cán bộ khoa học, kỹ thuật được hưởng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.	Áp dụng theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý của tỉnh Thái Nguyên	
II	Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học		
1	Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ.	Đồng/người/ngày	650.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
2	Chuyên gia tư vấn khoa học được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, tiền tàu, xe (nếu có)	Áp dụng theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý của tỉnh Thái Nguyên	
III	Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ		
	Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật.	Áp dụng theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý của tỉnh Thái Nguyên	
IV	Chi thuê khoán nhân công		
	Chi thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại, chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24 giờ.	Đồng/người/ngày	350.000
V	Chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ		
1	Chi viết báo cáo sơ bộ.	Đồng/báo cáo	4.000.000
2	Chi viết báo cáo khoa học.	Đồng/báo cáo	12.000.000
VI	Chi lập hồ sơ khoa học		
1	Chi dập hoa văn và văn bia khổ A4.	Đồng/bản	100.000
2	Chi dập hoa văn và văn bia khổ A3.	Đồng/bản	150.000
3	Chi dập hoa văn và văn bia khổ A2.	Đồng/bản	250.000
4	Chi dập hoa văn và văn bia khổ A0.	Đồng/bản	450.000
5	Chi chụp ảnh di tích và di vật, bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12.	Đồng/ảnh	25.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
6	Phiếu đăng ký hiện vật, gồm mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật.	Đồng/phiếu	30.000
7	Chi đo vẽ di tích, di vật gồm mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc, hình dáng, hoa văn của các loại di vật và nội dung liên quan.	Thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở ngày công lao động và mức chi thù lao đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật quy định tại mục I Phụ lục này	
VII	Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ		
	Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ.	Thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.	
VIII	Chi mua sắm, thuê trang thiết bị, vật tư, dụng cụ và các điều kiện phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ		
	Chi mua sắm hoặc thuê trang thiết bị, vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; thuê phương tiện đi lại; lán trại tại công trường; in ấn, photocopy, nhân bản hồ sơ và báo cáo; thuê khoán lắp hồ hoặc bảo tồn di tích sau khi thăm dò, khai quật.	Thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành, giá thực tế của địa phương tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ, hợp đồng kinh tế và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
IX	Chi di dời, bảo quản tạm thời, bảo tồn tại chỗ di tích, di vật		
	Chi di dời các di tích, di vật hoặc lấp cát bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật dưới lòng đất; thuê khoán kho, bãi bảo quản tạm thời di tích, di vật; thuê máy móc cần thiết phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ.	Thực hiện theo hợp đồng căn cứ định mức quy định hiện hành, đơn giá do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật về giá hoặc mức giá thực tế trên địa bàn, trong phạm vi dự toán được duyệt	
X	Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc dự án thăm dò, khai quật khảo cổ		
	Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ.	Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở các định mức chi hiện hành.	

